TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/DS-ST
Ngày: 20 – 7 – 2023
"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Ngọc Thu

2. Ông **Lê Văn Thới**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Yến Nhi** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, Số G, đường N phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **TANIGUCHI NOBRU** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **TANIGUCHI NOBRU**: Ông **AKTA TETSYA –** Giám đốc điều hành.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông **AKTA TETSYA**: Anh Đặng Thế C**,** sinh năm 1998

Nơi làm việc: Lầu A, Tòa nhà C, Số G, đường N phường V, Thành phố Hồ Chí Minh.

(văn bản ủy quyền ngày 18/5/2023)

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Anh L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số E, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn có cho anh Đoàn A L vay số tiền 100.000.000đ theo hợp đồng số 930200003214435000 ngày 09/10/2022, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 28,08%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay mua sản phẩm, hình thức trả góp hàng tháng 4.152.682đ, tháng cuối kỳ trả 4.474.815đ. Thực hiện hợp đồng anh L trả được 5.384.893đ gốc, lãi 7.037.249đ, phí quản lý khoản vay 36.000đ thì ngưng từ tháng 02/2023 cho đến nay. Theo thỏa thuận hợp đồng việc ngưng thanh toán hàng tháng là đã vi phạm nghĩa vụ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ vốn 94.615.107đ, lãi trong hạn tính đến ngày 25/5/2023 là 9.685.162đ, lãi quá hạn 171.403đ, phí quản lý khoản vay 60.000đ, tổng cộng 104.531.672đ.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải cho anh L theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng anh L vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ vốn 94.615.107đ và các khoản lãi trong hạn 13.761.337đ, lãi quá hạn 373.502đ, phí quản lý vay 84.000đ, tổng cộng bằng 108.833.964đ.

Bị đơn, anh L vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147,227 BLTTDS 2015; Điều 463,466 BLDS 2015; Điều 91,95,98 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh L có nghĩa vụ trả Công ty T số tiền vốn 94.615.107đ và các khoản lãi trong hạn 13.761.337đ, lãi quá hạn 373.502đ, phí quản lý vay 84.000đ, tổng cộng bằng 108.833.964đ. Án phí sơ thẩm anh L chịu 5.441.697đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại thời điểm xác lập hợp đồng bị đơn có đăng kí hộ khẩu thuộc địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26,35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn L vắng mặt nên căn cứ Điều 227 BLTTDS 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về hợp đồng vay tài sản được xác lập ngày 09/10/2022, nguyên đơn là tổ chức tín dụng do đó áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, BLDS năm 2015 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[4] Về nội dung: anh L có vay vốn của Công ty T theo hợp đồng số 930200003214435000 ngày 09/10/2022, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 28,08%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, hình thức trả góp hàng tháng. Thực hiện hợp đồng anh L thanh toán đến tháng 02/2023 thì ngưng cho đến nay là đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên nguyên đơn được quyền yêu cầu anh L trả lại toàn bộ số tiền còn nợ. Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần để tiến hành hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt, anh L cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nguyên đơn yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 BLDS 2015.

[5] Về lãi suất: Công ty T là tổ chức tín dụng nên phần lãi suất do các bên tự thỏa thuận và phù hợp Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên được chấp nhận. Buộc anh trả số tiền lãi tính đến ngày 20/7/2023: lãi trong hạn 13.761.337đ, lãi quá hạn 373.502đ, phí quản lý vay 84.000đ, anh L tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: anh L phải chịu án phí sơ thẩm đối với số tiền bị buộc trả (108.833.964đ) làm là 5.441.697đ, làm tròn 5.441.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở như nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 466 BLDS 2015; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Điều 8,12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T.

Buộc anh Đoàn A L có nghĩa vụ trả Công ty T số tiền vay còn nợ vốn 94.615.107đ, lãi trong hạn 13.761.337đ, lãi quá hạn 373.502đ, phí quản lý vay 84.000đ, tổng cộng bằng 108.833.964đ (*một trăm lẻ tám triệu tám trăm ba mươi ba ngàn chín trăm sáu mươi bốn đồng*).

Lãi suất và các loại phí phát sinh được tính tiếp từ ngày 21/7/2023 theo mức lãi suất các bên đã thuận theo hợp đồng tín dụng ngày 09/10/2022 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh L phải chịu án phí sơ thẩm là 5.441.000đ (*năm triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn đồng*).

Công ty T không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) theo lai thu số 0001912 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh L vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÙ QUÝ NỮ